TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:117/2023/HS-ST
Ngày: 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:*- Ông Huỳnh T
+ *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Viết X
- Ông Phạm Văn G

+ *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trương Văn Ph, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Lương H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2023/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Đức H** (tên gọi khác: không có); sinh năm 1994 tại Quảng Ninh; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, THnh phố X, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, Phường T, thành phố X, tỉnh B; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1970; Bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2023 cho đến nay.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Truy tố về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh 1975(có mặt).
- Ông Phạm Anh T, sinh năm 19979(có mặt).
- Ông (bà) Phạm Ngọc H, sinh năm 2003(vắng mặt).

Cùng trú tại: Khu phố 3, phường T, thành phố X, tỉnh B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Vũ Thị C, sinh năm 1970(có mặt).

Trú tại: Ấp 2, xã T, thành phố X, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12/5/2023, bị cáo Trương Đức H điều khiển xe ô tô 93C - 005.60 lưu thông trên đường liên xã theo hướng xã Tân Hưng, huyện Đ đi thị trấn T, huyện Đ. Đến đoạn đường giao nhau với đường ĐT 741 thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn T, huyện Đ, H điều khiển xe ô tô di chuyển hướng từ lề bên phải đường sang lề bên trái đường theo hướng huyện Ph, tỉnh D đi thành phố X, tỉnh B để rẻ trái đi về hướng huyện Ph, tỉnh D thì xảy va chạm với xe mô tô biển số 93M1 - 236.73 do ông Phạm Văn H điều khiển lưu thông theo hướng huyện Ph, tỉnh D đi thành phố X, tỉnh B làm ông H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước. Đến 14 giờ 00 phút ngày 13/5/2023, ông H tử vong.

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Đức H đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như trên.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 16 giờ 45 phút ngày 12/5/2023 thì:

- Số (1) là vị trí xe ô tô tải biển số 93H - 005.60.
- Số (2) là vị trí vết cày 1 có kích thước (9,30x0,01)m.
- Số (3) là vị trí vết máu có kích thước (0,40x0,60)m.
- Số (4) là vị trí xe mô tô biển số 93M1-236.73.
- Số (5) là vị trí vết cày 2 có kích thước (8,20x0,01)m.

Chọn mép nhựa bên phải đường ĐT741 theo hướng đi từ huyện Ph, tỉnh D đi tHnh phố X, tỉnh B làm mép đường chuẩn.

Chọn cột (trụ) điện số 206B bên trong lề đường phía bên phải theo hướng đi từ huyện Ph, tỉnh D đi thành phố X, tỉnh B làm điểm mốc.

- Đơn vị đo là mét (m).

(1) Xe ô tô tải biển số 93H-005.60 đứng ở làn thứ 2 và làn thứ 3, đầu số (1) hướng về phía lề trái, đuôi số (1) hướng về phía lề phải theo hướng huyện Ph, tỉnh D đi tHnh phố X, tỉnh B.

+ Đo từ tâm trục bánh xe phía trước bên trái tới lề chuẩn là: 6,50m.

+ Đo từ tâm trục bánh xe phía sau bên trái tới lề chuẩn là: 02m.

+ Đo từ tâm trục bánh xe phía sau bên phải tới lề chuẩn là: 2,5m.

+ Đo từ tâm trục bánh xe phía trước bên trái tới đầu dãy phân cách cứng là: 12,40m.

+ Đo từ tâm trục bánh xe phía sau bên phải tới trụ điện số 206B là: 10,1m.

(2) là vị trí vết cày 1 có kích thước (9,30x0,01)m, số (2) nằm ngay phía dưới đầu số (1) trên lần thứ 2, đầu số (2) hướng về phía huyện Ph, tỉnh D cuối số (2) hướng về phía tHnh phố X, tỉnh B.

+ Đo từ đầu số (2) tới lề chuẩn là: 7,40m.

(3) là vị trí vết máu có kích thước (0,40x0,60)m, số (3) nằm ngay đoạn mở của dãy phân cách cứng.

+ Đo từ tâm số (3) tới lề chuẩn là: 13m.

+ Đo từ tâm số (3) tới tâm trục bánh xe trước số (4) là: 0,5m.

+ Đo từ tâm số (3) tới trụ điện số 206B là: 14,40m.

(4) là vị trí xe mô tô biển số 93M1 - 236.73, số (4) nằm ngã về bên trái, trên lần thứ 1. Đầu số (4) hướng về phía lề trái, đuôi số (4) hướng về phía lề phải theo hướng huyện Ph, tỉnh D đi tHnh phố X, tỉnh B.

+ Đo từ tâm trục bánh xe trước số (4) bên phải tới lề chuẩn là: 12,7m.

+ Đo từ tâm trục bánh xe sau số (4) bên phải tới lề chuẩn là: 11.4m.

+ Đo từ tâm trục bánh xe sau số (4) bên phải tới tâm trục bánh xe phía trước bên phải số (1) là: 7,8m.

+ Đo từ tâm trục bánh xe sau số (4) tới trụ điện số 206B là: 12,8m.

(5) là vị trí vết cày 2 có kích thước (8,20x0,01)m, số (5) nằm ngay sát số (2) trên lần thứ 1, dầu số (5) hướng về phía huyện Ph, tỉnh D, cuối số (5) hướng về phía tHnh phố X, tỉnh B.

+ Đo từ đầu số (5) tới lề chuẩn là: 8,40m.

Theo Bản kết luận giám định số 530 ngày 26/05/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Phạm Văn H, sinh năm 1973 bị chấn thương sọ não gây vỡ sương sọ, giập não xuất huyết, tụ máu nội soi dẫn đến tử vong.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 07/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 93M1- 236.73 bị hư hỏng thiệt hại 1.008.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 93C - 005.60, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại NEW, màu trắng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038800 mang tên Vũ Thị C; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 1105343; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 02400TBB+220034406.

- 01 (một) mô tô biển số 93M1 - 236.73, nhãn hiệu HONDA, màu xanh.

- 01 (một) giấy phép lái xe, hạng A1, C số 790135395279.

Về trách nhiêm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 120.000.000 đồng; gia đình nạn nhân đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không có ý kiến yêu cầu gì nữa cả.

Tại Bản Cáo trạng số 101/CTr -VKS ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố bị cáo Trương Đức H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Đức H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm đến 04 năm, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên không cần thiết phải bắt chấp Hnh án phạt tù nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội để làm ăn, hòa nhập cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 790135395279 mang tên Trương Đức H.

Về trách niệm dân sự: Phía gia đình bị hại đã nhận hỗ trợ, bồi thường không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Ý kiến của bị cáo Trương Đức H: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy Hnh vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc kH nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hnh vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 101/CTr -VKS ngày 27/10/2023 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm pháp y và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 12/5/2023, bị cáo Trương Đức H có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô biển số 93C - 005.60, đi từ đường không ưu tiên qua nơi giao nhau với đường ưu tiên, không nhường đường cho xe mô tô biển số 93M1-236.73 do ông Phạn Văn H điều khiển, lưu thông trên đường ưu tiên. Hậu quả làm cho ông H chết tại chỗ và gây thiệt hại về tài sản trị giá 1.008.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe ô tô đi từ đường không ưu tiên qua nơi giao nhau với đường ưu tiên, không nhường đường cho xe mô tô đang lưu thông trên đường ưu tiên là không đúng quy định, không đảm bảo an toàn là có khả năng gây ra tai nạn, gây nguy hiểm đến sức khoẻ, tính mạng của người khác nhưng với thái độ chủ quan, lơ là bị cáo đã không quan sát. Không nhường đường cho xe mô tô đang lưu thông trên đường ưu tiên và gây tai nạn làm thiệt hại về tính mạng của người bị hại và gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trương Đức H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội do bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với Hnh vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Mặc khác, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 120.000.000 đồng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo H một cơ hội để có thể trở tHnh người công dân có ích cho xã hội trong tương lai nên thiết nghĩ không cần thiết phải bắt chấp Hnh hình phạt tù mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H không có nguồn thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 790135395279 mang tên Trương Đức H cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với xe ô tô biển số 93C - 005.60 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038800 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1105343; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 02400TBB+220034406 của chủ sở hữu là bà Vũ Thị C, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà C là chủ sở hữu, bà C không có ý kiến gì nên không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 93M1 - 236.73 bị hư hỏng nhẹ, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị H và bà H không có yêu cầu gì nên không xem xét xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện hợp pháp của bị hại là đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị C không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trương Đức H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03(ba) năm, kể từ ngày tuyên án ngày 28/12/2023.

Giao bị cáo Trương Đức H cho UBND Phường Th, thành phố X, tỉnh B quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: không.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 790135395279 mang tên Trương Đức H.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Đức H phải nộp 200.000đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh B (02);
- P. PV 27 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đ (01);
- CC THADS huyện Đ(01);
- CA huyện Đ (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh B (01);
- UBND Phường Th(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh T